

Số: 3592/TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 9 năm 2013

HỎA TỐC

**TỜ TRÌNH**

Về việc xin bổ sung vốn đầu tư để di dân tái định cư các hộ dân

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI ở vùng bị ảnh hưởng do thiên tai

CV ĐẾN	Số: ..... 6257.....
	Ngày: 12/9/13.....
	Chủ đề: <del>Đề hạn chế thấp nhất</del>

~~Đề hạn chế thấp nhất~~ những thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra, ngày 29/4/2010 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có Quyết định số 636/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, hải đảo, di cư tự do trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2010-2015. Theo đó, giai đoạn 2010-2015 tỉnh Quảng Ngãi phải di dời trên 9.000 hộ dân thuộc Chương trình 1776 của Chính phủ. Như vậy, giai đoạn 2010-2015 bình quân mỗi năm tỉnh Quảng Ngãi phải di chuyển 1.500 hộ dân, với vốn đầu tư tương ứng trên 70 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong những năm qua nguồn kinh phí đầu tư thực hiện nội dung này chưa đến 10 tỷ đồng/năm, bình quân mỗi năm chỉ di dời được khoảng hơn 500 hộ dân ở các vùng đặc biệt nguy hiểm do thiên tai.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi còn 4.860 hộ dân (khoảng 21.870 nhân khẩu) thuộc đối tượng sống trong vùng có nguy cơ cao do thiên tai; trong đó có 2.050 hộ sống ở vùng sạt lở ven sông, ven suối; 520 hộ sống ở vùng sạt lở ven biển; 1.100 hộ sống ở vùng sạt lở núi, nứt núi; 150 hộ sống ở vùng lũ ống, lũ quét và 1.040 hộ sống ở vùng ngập sâu, vùng có nhiều khả năng bị ảnh hưởng do biến đổi khí hậu.

Để kịp thời bố trí tái định cư cho các hộ dân ở các vùng có nguy cơ cao về thiên tai, vùng ngập sâu và ảnh hưởng do biến đổi khí hậu, trong năm 2010 UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các địa phương khảo sát và lập 05 dự án tái định cư để xin kinh phí Trung ương đầu tư trong năm 2011 nhằm bố trí tái định cư cho 287 hộ dân, với tổng vốn đầu tư là 17 tỷ đồng. Tuy nhiên, từ năm 2011 đến nay tỉnh Quảng Ngãi chưa được Trung ương hỗ trợ kinh phí từ Chương trình 193 nên các dự án đã phê duyệt vẫn chưa thực hiện được. Dự kiến tổng vốn đầu tư điều chỉnh tại thời điểm hiện nay cho 05 dự án nêu trên khoảng 37,2 tỷ đồng, vốn đầu tư đã thực hiện đến tháng 9/2013 là 367 triệu đồng, vốn cần tiếp tục bổ sung là 36,80 tỷ đồng (như phụ lục 01 kèm theo).

Ngoài ra, trong những năm qua, do nguồn vốn đầu tư quá ít, trong khi đó nhu cầu tái định cư cho nhân dân các vùng thiên tai lại rất lớn nên việc đầu tư cho các dự án tái định cư chủ yếu tập trung vào các hạng mục hạ tầng thiết yếu để có địa điểm di dời các hộ dân ở các vùng thiên tai nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân khi có thiên tai xảy ra, vì vậy các dự án tái định cư này thiếu đồng bộ về cơ sở hạ tầng như thiếu điện, chưa có

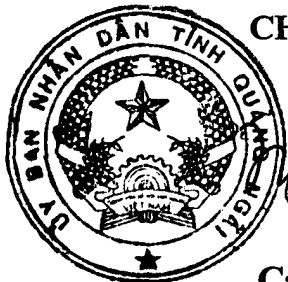
đường vào khu tái định cư, hệ thống giao thông nội bộ khu tái định cư lây lợi trong mùa mưa ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của người dân trong khu tái định cư, nên người dân chưa thật sự an tâm ổn định cuộc sống lâu dài, phát triển sản xuất. Xuất phát từ những yêu cầu bức thiết nêu trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngoài việc lập dự án đầu tư xây dựng mới một số khu tái định cư thiết yếu cho các hộ dân vùng thiên tai cần tiếp tục có kế hoạch đầu tư để hoàn thiện hạ tầng các khu tái định cư đã xây dựng theo định hướng xây dựng nông thôn mới của tỉnh. Tổng vốn đầu tư thực hiện nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng các khu tái định cư khoảng 38,88 triệu đồng (như phụ lục 02 kèm theo).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 4011/BNN-KTHT ngày 03/9/2013 về việc triển khai thực hiện Chương trình bố trí dân cư vùng thiên tai năm 2013; trong khi ngân sách tỉnh còn khó khăn do phải thực hiện các nhiệm vụ chi mới phát sinh, để có nguồn kinh phí thực hiện 05 dự án di dân, tái định cư nêu trên và hoàn thiện hạ tầng các dự án khu tái định cư trong năm 2013, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính thống nhất trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung vốn đầu tư từ Chương trình bố trí dân cư (Chương trình 1776) cho tỉnh Quảng Ngãi để có điều kiện tổ chức di dời các hộ dân ở các vùng có nguy cơ cao về thiên tai đến nơi ở mới an toàn và ổn định cuộc sống./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Chi cục Phát triển nông thôn;
- VPUB, CVP, PCVP(NL), KHTH, CB-TH,
- Lưu: VT, NN-TNndt372.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten Signature]*

**Cao Khoa**



Phụ lục 1:

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ DỰ ÁN TƯ TƯỞNG VÀNG HỖ TRỢ BỐ TRÍ DÂN CƯ VÙNG THIÊN TẠI NĂM 2013**

(Kèm theo Tờ trình số 59/TĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô (hộ)	TG khởi công Hoàn thành	Số QĐ, ngày phê duyệt	Vốn đầu tư được duyệt (triệu đồng)			Vốn đã bố trí đến năm 2013 (triệu đồng)			Lũy kế giải ngân đến tháng 9/2013	Số hộ đã được bố trí vào dự án	Số vốn còn thiếu (triệu đồng)	Vốn đề nghị TW hỗ trợ năm 2013 (triệu đồng)
						Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó					
							NSTW	NSDP, Khác		NSTW	NSDP, Khác				
<b>TỔNG CỘNG</b>			287			37.173	37.173	-	367	367	-	367	-	36.806	36.806
1	Khu TĐC Giếng Tiên	Xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn	105	2013 2014	92/QĐ-SKHĐT 28/6/2010	7.630	7.630	-	20	20		20	-	7.610	7.610
2	Khu TĐC Gò Cách	Xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành	30	2013 2014	91/QĐ-SKHĐT 28/6/2010	8.220	8.220	-	287	287		287	-	7.933	7.933
3	Khu TĐC Nhơn Lộc 1	Xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành	50	2013 2014	189/QĐ-SKHĐT 28/10/2010	8.488	8.488	-	20	20		20	-	8.468	8.468
4	Khu TĐC Gò Bà Tòng	Xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh	50	2013 2014	142/QĐ-SKHĐT 09/8/2010	6.750	6.750	-	20	20		20	-	6.730	6.730
5	Khu TĐC Thôn Gổ	Xã Trà Thanh, huyện Tây Trà	52	2013 2014	54/QĐ-SKHĐT 28/4/2010	6.085	6.085	-	20	20		20	-	6.065	6.065

Phụ lục 2:

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ NÂNG CẤP HOÀN THIỆN HẠ TẦNG KỸ THUẬT  
CẤP ĐIỆN VÀ ĐỊNH CƯ ĐÃ XÂY DỰNG**

(Kèm theo Tờ trình số 12/TT-UBND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	TÊN DỰ ÁN	Địa điểm xây dựng	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Khối lượng	Khái toán tổng mức đầu tư (đồng)	Dự kiến nguồn vốn đầu tư
<b>TỔNG SỐ</b>						<b>38.879.000.000</b>	
1	Hoàn thiện hạ tầng khu TĐC Bình Minh	Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn	Đường nội 02 khu TĐC	Mét	2000	5.541.000.000	NSNN
2	Đường dẫn vào khu TĐC Sơn Linh và bồi thường đất	Xã Sơn Linh, huyện Sơn Hà	Đường dẫn vào khu TĐC	Mét	1000	3.218.000.000	NSNN
3	Hệ thống Điện SH và sửa chữa kè chống sạt lở điểm TĐC Nước Cây Trường	Xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng	Sửa chữa kè chắn	M <sup>2</sup>	350	2.386.000.000	
			Hệ thống điện sinh hoạt	Công trình	1		NSNN
4	Hệ thống Điện SH điểm TĐC Ngọc Răng	Xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây	Hệ thống điện sinh hoạt	Công trình	1	2.707.000.000	NSNN
5	Giếng nước sinh hoạt điểm TĐC Gò Cây Mít I	Xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa	Giếng đào	Cái	6	343.000.000	NSNN

TT	TÊN DỰ ÁN	Địa điểm xây dựng	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Khối lượng	Khái toán tổng mức đầu tư (đồng)	Dự kiến nguồn vốn đầu tư
6	Hệ thống Điện SH điểm TĐC Thạch Bích	Xã Trà Bình, huyện Trà Bồng	Hệ thống điện sinh hoạt	Công trình	1	1.325.000.000	NSNN
7	Đường nội vùng + thoát nước dọc, Đào thêm giếng nước khu TĐC Gò Hầm (Đã có giếng nhưng không đủ nước)	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa	Nâng cấp đường + Thoát nước dọc Đào thêm giếng			4.426.000.000	NSNN
8	Đường vào khu TĐC An Chi	Xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành	Đường dẫn vào khu TĐC	Mét	1000	2.361.000.000	NSNN
9	Đường vào khu TĐC Gò Bộ Đội	Xã Bình Chương, huyện Bình Sơn	Đường dẫn vào khu TĐC	Mét	1100	2.777.000.000	NSNN
10	Đường vào khu TĐC Hành Thịnh	Xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành	Đường dẫn vào khu TĐC	Mét	800	1.881.000.000	NSNN
11	Đường nội vùng khu TĐC Đông Nhơn Nam	Xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh	Bê tông hóa đường nội vùng	Mét	530	1.143.000.000	NSNN
12	Đường nội vùng khu TĐC Phổ An	Xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa	Bê tông hóa đường nội vùng	Mét	500	1.062.000.000	NSNN

TT	TÊN DỰ ÁN	Địa điểm xây dựng	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Khối lượng	Khái toán tổng mức đầu tư (đồng)	Dự kiến nguồn vốn đầu tư
13	Đường nội vùng khu TĐC Phố Trung	Xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa	Bê tông hóa đường nội vùng	Mét	720	1.534.000.000	NSNN
14	Đường nội vùng + thoát nước dọc khu TĐC Hành Dũng	Xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành	Bê tông hóa đường nội vùng	Mét	510	1.810.000.000	NSNN
15	Đường dẫn vào khu TĐC Trà Thanh	Xã Trà Thanh, huyện Tây Trà	Đường dẫn vào khu TĐC	Mét	2190	5.396.000.000	NSNN
16	Đường dẫn vào khu TĐC Trà Kem	Xã Trà Xinh, huyện Tây Trà	Đường dẫn vào khu TĐC	Mét	370	969.000.000	NSNN